

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 524/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/09/2020

V/v tranh chấp: Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Mai Hoa**

- **Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Đức Minh**

2. Bà Phạm Thị Thành

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lưu Tuấn Long** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 307/2020/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXX ngày 12 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 46/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1974

HKTT: Tập thể Công ty phụ tùng, tổ 19, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: Đức Giang, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội

(có đơn xin vắng mặt tại phiên toà)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1974

HKTT: phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

(vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn, chị Đỗ Thị Thu H trình bày:**

Tôi và anh Nguyễn Xuân T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đức Giang, huyện Gia Lâm, Hà Nội (nay là UBND phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội) vào ngày 27/03/2002.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất hòa trong việc xây dựng kinh tế gia đình và sống thiếu tin tưởng nhau. Anh T trước đây làm việc tại Ngân hàng nhưng do anh T vi phạm pháp luật nên đã bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng”, anh T hiện nay đang được tạm hoãn thi hành án. Mọi việc anh T làm chị không được biết cho đến khi anh T bị cơ quan pháp luật xử lý. Vợ chồng sống với nhau nhưng không có sự tin tưởng, gần đây chị còn phát hiện anh T không chung T. Việc anh T ngoại tình anh T đã thừa nhận với chị. Do tình cảm vợ chồng không còn, chị không muốn chung sống tiếp với anh T nữa nên làm đơn xin ly hôn. Chị không muốn xuất trình các bằng chứng về việc anh T ngoại tình để ảnh hưởng tới các con. Vợ chồng anh chị ly thân khoảng 2 năm nay, chị H và cháu Nguyễn Đỗ Minh Châu sống với nhau tại Số 3 dãy K ngách 87/49, ngõ 49 Đức Giang, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội còn anh T và cháu Nguyễn Đỗ Thu Hằng chuyển về sống tại nhà mẹ đẻ anh T ở Số 116, ngõ 49, phố Đức Giang, phường Đức Giang, Hà Nội. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không muốn sống cùng anh T nữa vì giữa vợ chồng không còn sự tin tưởng nhau nên không thể quay về đoàn tụ, chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đỗ Thu Hằng, sinh ngày 06/2/2003, cháu Nguyễn Đỗ Minh Châu, sinh ngày 15/11/2006. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng nuôi 02 cháu vì anh T còn đang được tạm hoãn thi hành án và sau này sẽ phải đi thi hành 07 năm tù nên việc nuôi con là khó khăn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc đóng góp phí tổn nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm việc tại Ngân hàng Viettinbank Chương Dương, thu nhập trung bình là 20.000.000 đồng/1 tháng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị xin tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Xuân T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa án nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của đương sự trên.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và anh T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh T vắng mặt, chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Thu H đối với anh Nguyễn Xuân T. Về con chung: giao cháu Nguyễn Đỗ Thu Hằng, cháu Nguyễn Đỗ Minh Châu cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn và do chị H không yêu cầu giải quyết việc đóng góp phí tổn nuôi con chung nên đề nghị không xem xét. Về tài sản chung của anh chị: không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Chị Đỗ Thị Thu H khởi kiện vụ án về việc “Tranh chấp ly hôn” đối với bị đơn là Anh Nguyễn Xuân T có HKTT: Tập thể Công ty phụ tùng, tổ 19, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; hiện trú tại: Số 116 ngõ 49, phố Đức Giang, tổ 19, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội nên việc TAND quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS.

Việc nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, lời trình bày có trong hồ sơ vụ án thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 điều 227 BLTTDS, nên HĐXX chấp nhận.

Bị đơn là anh Nguyễn Xuân T: Quá trình tiến hành giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Long Biên đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đối với anh Nguyễn Xuân T nhưng anh T vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T là phù hợp quy định tại điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đỗ Thị Thu H và Anh Nguyễn Xuân T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đức Giang, huyện Gia Lâm, Hà Nội (nay là: UBND phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội) vào ngày 27/03/2002. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện, vợ chồng anh chị chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống thiếu

tin tưởng nhau cũng như bất đồng trong cách xây dựng kinh tế gia đình. Anh T đã bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù tại Bản án hình sự số 190/2017/HSPT về tội “Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng”, hiện nay anh T đang được tạm hoãn chấp hành hình phạt tù. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo yêu cầu anh T đến Tòa án để hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải để anh chị quay về đoàn tụ. Việc anh T cố tình vắng mặt tại các phiên hòa giải thể hiện anh T không có thiện chí để hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Vợ chồng anh chị đã ly thân, độc lập về kinh tế, mỗi người ở một nơi từ năm 2018 đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn với Anh T.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh T như vậy là có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị H làm đơn xin ly hôn với anh T là có căn cứ, là nguyện vọng chính đáng, phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đỗ Thu Hằng, sinh ngày 06/2/2003, cháu Nguyễn Đỗ Minh Châu, sinh ngày 15/11/2006.

HĐXX thấy, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Sau khi ly hôn, vợ chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của luật này, bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con

3.....”

Khi ly hôn, Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng nuôi 02 cháu và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm việc tại Ngân hàng Viettinbank Chương Dương, thu nhập trung bình là 20.000.000 đồng/1 tháng. Cháu Nguyễn Đỗ Thu H, sinh ngày 06/2/2003, cháu Nguyễn Đỗ Minh C, sinh ngày 15/11/2006, tại thời điểm xét xử các cháu đều trên 7 tuổi và có nguyện vọng xin được ở với chị H. Hơn nữa, anh T còn phải thi hành án theo bản án hình sự của TAND TP Hà Nội. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của các cháu, HĐXX nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Châu và cháu Hằng cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn cho đến khi

cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với thực tế và Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc đóng góp phí tổn nuôi con chung nên tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung của anh T cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu mới theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung: các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

* Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thu H và anh Nguyễn Xuân T

2. Về nuôi con chung

2.1. Giao cháu Nguyễn Đỗ Thu H, sinh ngày 06/2/2003 và cháu Nguyễn Đỗ Minh C, sinh ngày 15/11/2006 cho chị Đỗ Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.4. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung của anh T cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu mới theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0016345 ngày 15/6/2020 tại Chi cục thi hành án quận Long Biên. Nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị H, anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

-TAND Tp. Hà Nội

-VKSND q. Long Biên

-Chi cục THADS q. Long Biên

-UBND phường Ngọc Lâm, Long Biên, HN

- Các đương sự

- Lưu HS

- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Mai Hoa